| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023 MÔN: ĐỊA LÍ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút* |
| --- | --- |

| Họ và tên: ................................................................................. | Lớp: ............. | **Đề 1** |
| --- | --- | --- |

1. **TRẮC NGHIỆM (5 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng*

**Câu 1.** Những quốc gia nào ở châu Á xuất khẩu lúa gạo đứng hàng đầu thế giới?

**A.** Trung Quốc, Ấn Độ. **B.** Thái Lan, Trung Quốc.

**C.** Việt Nam, Ấn Độ. **D.** Thái Lan, Việt Nam.

**Câu 2.** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không đúng** với các nước châu Á?

**A.** Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới (NICs).

**B.** Trình độ phát triển giữa các nước và vùng lãnh thổ không đều.

**C.** Số lượng các quốc gia nghèo khổ chiếm tỉ lệ rất ít.

**D.** Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.

**Câu 3.** Trước đây, khu vực Nam Á là thuộc địa của đế quốc

**A.** Pháp. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Anh. **D.** Mĩ.

**Câu 4.** Nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân khu vực Nam Á chịu ảnh hưởng rất lớn bởi

**A.** nhịp điệu dòng chảy sông ngòi.

**B.** nhịp điệu hoạt động của gió mùa.

**C.** nhịp điệu hoạt động của dòng biển nóng – lạnh.

**D.** nhịp điệu thay đổi của cảnh quan theo mùa.

**Câu 5.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

**A.** Ấn Độ. **B.** Bu-tan. **C.** Nê-pan. **D.** Pa-ki-xtan.

**Câu 6.** Cây lương thực chủ yếu ở châu Á là

**A.** lúa mì. **B.** lúa gạo. **C.** lúa mạch. **D.** ngô.

**Câu 7.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển toàn diện nhất ở châu Á là

**A.** Hàn Quốc. **B.** Nhật Bản. **C.** Ấn Độ. **D.** Trung Quốc.

**Câu 8.** Đồng bằng Ấn – Hằng được bồi đắp bởi các con sông

**A.** Ti-grơ và Ơ-phrat. **B.** Trường Giang.

**C.** Ấn và Hằng. **D.** Hoàng Hà.

**Câu 9.** Khu vực có mật độ dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á là

**A.** Đông Nam Á. **B.** Nam Á. **C.** Tây Nam Á. **D.** Đông Á.

**Câu 10.** “Cách mạng trắng” và “Cách mạng xanh” ở Ấn Độ là những cuộc cách mạng về lĩnh vực

**A.** công nghiệp. **B.** du lịch. **C.** nông nghiệp. **D.** dịch vụ.

**Câu 11.** Người dân khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

**A.** Ki-tô giáo. **B.** Đạo Hồi. **C.** Thiên Chúa giáo. **D.** Đạo Hin-đu.

**Câu 12.** Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

**A.** Thúc đẩy đô thị hóa tự phát. **B.** Dân số tăng nhanh.

**C.** Chênh lệch giàu – nghèo sâu sắc. **D.** Gia tăng tình trạng đói nghèo.

**Câu 13.** Phía Bắc của lãnh thổ Nam Á là

**A.** đồng bằng Ấn – Hằng. **B.** dãy Hi-ma-lay-a.

**C.** bán đảo A-rap. **D.** sơn nguyên Đê-can.

**Câu 14.** Đặc điểm dân cư – xã hội nào sau đây **không đúng** với Nam Á?

**A.** Tình hình chính trị - xã hội thiếu ổn định.

**B.** Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**C.** Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.

**D.** Dân cư tập trung đông nhất châu Á.

**Câu 15.** Quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai động đất, núi lửa ở khu vực Đông Á là

**A.** Triều Tiên. **B.** Nhật Bản. **C.** Hàn Quốc. **D.** Trung Quốc.

**Câu 16.** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của phần hải đảo Đông Á là

**A.** khoáng sản nghèo nàn.

**B.** địa hình núi hiểm trở.

**C.** chịu ảnh hưởng của động đất và núi lửa.

**D.** khí hậu khô hạn.

**Câu 17.** Ngành công nghiệp hiện đại của Trung Quốc là

**A.** điện tử - tin học. **B.** hóa chất.

**C.** khai thác than. **D.** luyện kim.

**Câu 18.** Thành tựu nông nghiệp quan trọng nhất của các nước Trung Quốc và Ấn Độ là

**A.** trở thành nước xuất khẩu gạo lớn hàng đầu thế giới.

**B.** sản lượng lương thực lớn.

**C.** trở thành nước trồng cây công nghiệp lớn hàng đầu thế giới.

**D.** sản xuất lương thực đáp ứng đủ cho tiêu dùng trong nước.

**Câu 19.** Tây Nam Á **không** tiếp giáp châu lục nào sau đây?

**A.** Châu Phi. **B.** Châu Âu. **C.** Châu Mĩ. **D.** Châu Á.

**Câu 20.** Phía tây Trung Quốc có địa hình chủ yếu là

**A.** hệ thống núi, sơn nguyên cao và hiểm trở, bồn địa lớn.

**B.** vùng đồi, núi thấp.

**C.** các đồng bằng rộng lớn, bằng phẳng.

**D.** dải đồng bằng nhỏ, hẹp.

1. **TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1:** (2 điểm)Phân tích những khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Á.

**Câu 2:** (3 điểm) Cho bảng số liệu sau:

*Dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002*

| **Năm** | **1800** | **1900** | **1950** | **1970** | **1990** | **2002** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số dân (triệu người)** | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.
2. Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét sự thay đổi dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.

***------ HẾT ------***

| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023 MÔN: ĐỊA LÍ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút* |
| --- | --- |

| Họ và tên: ................................................................................ | Lớp: ............. | **Đề 2** |
| --- | --- | --- |

1. **TRẮC NGHIỆM (5 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng*

**Câu 1.** “Cách mạng trắng” và “Cách mạng xanh” ở Ấn Độ là những cuộc cách mạng về lĩnh vực

**A.** công nghiệp. **B.** du lịch. **C.** nông nghiệp. **D.** dịch vụ.

**Câu 2.** Phía Bắc của lãnh thổ Nam Á là

**A.** sơn nguyên Đê-can. **B.** dãy Hi-ma-lay-a.

**C.** đồng bằng Ấn – Hằng. **D.** bán đảo A-rap.

**Câu 3.** Thành tựu nông nghiệp quan trọng nhất của các nước Trung Quốc và Ấn Độ là

**A.** trở thành nước trồng cây công nghiệp lớn hàng đầu thế giới.

**B.** sản lượng lương thực lớn.

**C.** trở thành nước xuất khẩu gạo lớn hàng đầu thế giới.

**D.** sản xuất lương thực đáp ứng đủ cho tiêu dùng trong nước.

**Câu 4.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển toàn diện nhất ở châu Á là

**A.** Hàn Quốc. **B.** Trung Quốc. **C.** Nhật Bản. **D.** Ấn Độ.

**Câu 5.** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không đúng** với các nước châu Á?

**A.** Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới (NICs).

**B.** Số lượng các quốc gia nghèo khổ chiếm tỉ lệ rất ít.

**C.** Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.

**D.** Trình độ phát triển giữa các nước và vùng lãnh thổ không đều.

**Câu 6.** Đặc điểm dân cư – xã hội nào sau đây **không đúng** với Nam Á?

**A.** Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**B.** Tình hình chính trị - xã hội thiếu ổn định.

**C.** Dân cư tập trung đông nhất châu Á.

**D.** Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.

**Câu 7.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

**A.** Bu-tan. **B.** Nê-pan. **C.** Pa-ki-xtan. **D.** Ấn Độ.

**Câu 8.** Cây lương thực chủ yếu ở châu Á là

**A.** lúa gạo. **B.** lúa mạch. **C.** lúa mì. **D.** ngô.

**Câu 9.** Nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân khu vực Nam Á chịu ảnh hưởng rất lớn bởi

**A.** nhịp điệu hoạt động của gió mùa.

**B.** nhịp điệu thay đổi của cảnh quan theo mùa.

**C.** nhịp điệu hoạt động của dòng biển nóng – lạnh.

**D.** nhịp điệu dòng chảy sông ngòi.

**Câu 10.** Phía tây Trung Quốc có địa hình chủ yếu là

**A.** vùng đồi, núi thấp.

**B.** các đồng bằng rộng lớn, bằng phẳng.

**C.** hệ thống núi, sơn nguyên cao và hiểm trở, bồn địa lớn.

**D.** dải đồng bằng nhỏ, hẹp.

**Câu 11.** Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

**A.** Gia tăng tình trạng đói nghèo. **B.** Thúc đẩy đô thị hóa tự phát.

**C.** Dân số tăng nhanh. **D.** Chênh lệch giàu – nghèo sâu sắc.

**Câu 12.** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của phần hải đảo Đông Á là

**A.** khoáng sản nghèo nàn.

**B.** khí hậu khô hạn.

**C.** chịu ảnh hưởng của động đất và núi lửa.

**D.** địa hình núi hiểm trở.

**Câu 13.** Người dân khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

**A.** Thiên Chúa giáo. **B.** Đạo Hồi. **C.** Đạo Hin-đu. **D.** Ki-tô giáo.

**Câu 14.** Ngành công nghiệp hiện đại của Trung Quốc là

**A.** hóa chất. **B.** luyện kim.

**C.** điện tử - tin học. **D.** khai thác than.

**Câu 15.** Những quốc gia nào ở châu Á xuất khẩu lúa gạo đứng hàng đầu thế giới?

**A.** Trung Quốc, Ấn Độ. **B.** Thái Lan, Việt Nam.

**C.** Thái Lan, Trung Quốc. **D.** Việt Nam, Ấn Độ.

**Câu 16.** Tây Nam Á **không** tiếp giáp châu lục nào sau đây?

**A.** Châu Âu. **B.** Châu Mĩ. **C.** Châu Á. **D.** Châu Phi.

**Câu 17.** Trước đây, khu vực Nam Á là thuộc địa của đế quốc

**A.** Mĩ. **B.** Anh. **C.** Tây Ban Nha. **D.** Pháp.

**Câu 18.** Đồng bằng Ấn – Hằng được bồi đắp bởi các con sông

**A.** Ấn và Hằng. **B.** Trường Giang.

**C.** Ti-grơ và Ơ-phrat. **D.** Hoàng Hà.

**Câu 19.** Khu vực có mật độ dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á là

**A.** Tây Nam Á. **B.** Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Đông Nam Á.

**Câu 20.** Quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai động đất, núi lửa ở khu vực Đông Á là

**A.** Hàn Quốc. **B.** Trung Quốc. **C.** Triều Tiên. **D.** Nhật Bản.

1. **TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1:** (2 điểm)Phân tích những khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Á.

**Câu 2:** (3 điểm) Cho bảng số liệu sau:

*Dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002*

| **Năm** | **1800** | **1900** | **1950** | **1970** | **1990** | **2002** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số dân (triệu người)** | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.
2. Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét sự thay đổi dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.

***------ HẾT ------***

| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023 MÔN: ĐỊA LÍ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút* |
| --- | --- |

| Họ và tên: ............................................................................ | Lớp: ............. | **Đề 3** |
| --- | --- | --- |

1. **TRẮC NGHIỆM (5 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng*

**Câu 1.** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không đúng** với các nước châu Á?

**A.** Số lượng các quốc gia nghèo khổ chiếm tỉ lệ rất ít.

**B.** Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.

**C.** Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới (NICs).

**D.** Trình độ phát triển giữa các nước và vùng lãnh thổ không đều.

**Câu 2.** Phía Bắc của lãnh thổ Nam Á là

**A.** bán đảo A-rap. **B.** dãy Hi-ma-lay-a.

**C.** đồng bằng Ấn – Hằng. **D.** sơn nguyên Đê-can.

**Câu 3.** Ngành công nghiệp hiện đại của Trung Quốc là

**A.** luyện kim. **B.** hóa chất.

**C.** khai thác than. **D.** điện tử - tin học.

**Câu 4.** Người dân khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

**A.** Ki-tô giáo. **B.** Đạo Hin-đu. **C.** Thiên Chúa giáo. **D.** Đạo Hồi.

**Câu 5.** Tây Nam Á **không** tiếp giáp châu lục nào sau đây?

**A.** Châu Phi. **B.** Châu Mĩ. **C.** Châu Á. **D.** Châu Âu.

**Câu 6.** Khu vực có mật độ dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á là

**A.** Nam Á. **B.** Tây Nam Á. **C.** Đông Á. **D.** Đông Nam Á.

**Câu 7.** Trước đây, khu vực Nam Á là thuộc địa của đế quốc

**A.** Anh. **B.** Tây Ban Nha. **C.** Mĩ. **D.** Pháp.

**Câu 8.** Phía tây Trung Quốc có địa hình chủ yếu là

**A.** vùng đồi, núi thấp.

**B.** dải đồng bằng nhỏ, hẹp.

**C.** hệ thống núi, sơn nguyên cao và hiểm trở, bồn địa lớn.

**D.** các đồng bằng rộng lớn, bằng phẳng.

**Câu 9.** Đặc điểm dân cư – xã hội nào sau đây **không đúng** với Nam Á?

**A.** Tình hình chính trị - xã hội thiếu ổn định.

**B.** Dân cư tập trung đông nhất châu Á.

**C.** Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.

**D.** Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 10.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

**A.** Bu-tan. **B.** Nê-pan. **C.** Pa-ki-xtan. **D.** Ấn Độ.

**Câu 11.** Cây lương thực chủ yếu ở châu Á là

**A.** lúa mì. **B.** ngô. **C.** lúa mạch. **D.** lúa gạo.

**Câu 12.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển toàn diện nhất ở châu Á là

**A.** Ấn Độ. **B.** Hàn Quốc. **C.** Trung Quốc. **D.** Nhật Bản.

**Câu 13.** Thành tựu nông nghiệp quan trọng nhất của các nước Trung Quốc và Ấn Độ là

**A.** trở thành nước trồng cây công nghiệp lớn hàng đầu thế giới.

**B.** trở thành nước xuất khẩu gạo lớn hàng đầu thế giới.

**C.** sản xuất lương thực đáp ứng đủ cho tiêu dùng trong nước.

**D.** sản lượng lương thực lớn.

**Câu 14.** Đồng bằng Ấn – Hằng được bồi đắp bởi các con sông

**A.** Trường Giang. **B.** Ti-grơ và Ơ-phrat.

**C.** Ấn và Hằng. **D.** Hoàng Hà.

**Câu 15.** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của phần hải đảo Đông Á là

**A.** chịu ảnh hưởng của động đất và núi lửa.

**B.** khoáng sản nghèo nàn.

**C.** địa hình núi hiểm trở.

**D.** khí hậu khô hạn.

**Câu 16.** Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

**A.** Gia tăng tình trạng đói nghèo. **B.** Dân số tăng nhanh.

**C.** Thúc đẩy đô thị hóa tự phát. **D.** Chênh lệch giàu – nghèo sâu sắc.

**Câu 17.** Quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai động đất, núi lửa ở khu vực Đông Á là

**A.** Hàn Quốc. **B.** Triều Tiên. **C.** Nhật Bản. **D.** Trung Quốc.

**Câu 18.** Những quốc gia nào ở châu Á xuất khẩu lúa gạo đứng hàng đầu thế giới?

**A.** Thái Lan, Trung Quốc. **B.** Việt Nam, Ấn Độ.

**C.** Thái Lan, Việt Nam. **D.** Trung Quốc, Ấn Độ.

**Câu 19.** Nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân khu vực Nam Á chịu ảnh hưởng rất lớn bởi

**A.** nhịp điệu dòng chảy sông ngòi.

**B.** nhịp điệu hoạt động của dòng biển nóng – lạnh.

**C.** nhịp điệu hoạt động của gió mùa.

**D.** nhịp điệu thay đổi của cảnh quan theo mùa.

**Câu 20.** “Cách mạng trắng” và “Cách mạng xanh” ở Ấn Độ là những cuộc cách mạng về lĩnh vực

**A.** du lịch. **B.** nông nghiệp. **C.** dịch vụ. **D.** công nghiệp.

1. **TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1:** (2 điểm)Phân tích những khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Á.

**Câu 2:** (3 điểm) Cho bảng số liệu sau:

*Dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002*

| **Năm** | **1800** | **1900** | **1950** | **1970** | **1990** | **2002** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số dân (triệu người)** | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.
2. Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét sự thay đổi dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.

***------ HẾT ------***

| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023 MÔN: ĐỊA LÍ 8** *Thời gian làm bài: 45 phút* |
| --- | --- |

| Họ và tên: ........................................................................ | Lớp: ............. | **Đề 4** |
| --- | --- | --- |

1. **TRẮC NGHIỆM (5 điểm):** *Ghi ra giấy kiểm tra câu trả lời em cho là đúng*

**Câu 1.** Những quốc gia nào ở châu Á xuất khẩu lúa gạo đứng hàng đầu thế giới?

**A.** Thái Lan, Trung Quốc. **B.** Việt Nam, Ấn Độ.

**C.** Trung Quốc, Ấn Độ. **D.** Thái Lan, Việt Nam.

**Câu 2.** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của phần hải đảo Đông Á là

**A.** khí hậu khô hạn.

**B.** khoáng sản nghèo nàn.

**C.** chịu ảnh hưởng của động đất và núi lửa.

**D.** địa hình núi hiểm trở.

**Câu 3.** Đồng bằng Ấn – Hằng được bồi đắp bởi các con sông

**A.** Trường Giang. **B.** Ấn và Hằng.

**C.** Ti-grơ và Ơ-phrat. **D.** Hoàng Hà.

**Câu 4.** Phía Bắc của lãnh thổ Nam Á là

**A.** đồng bằng Ấn – Hằng. **B.** bán đảo A-rap.

**C.** sơn nguyên Đê-can. **D.** dãy Hi-ma-lay-a.

**Câu 5.** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không đúng** với các nước châu Á?

**A.** Số lượng các quốc gia nghèo khổ chiếm tỉ lệ rất ít.

**B.** Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.

**C.** Trình độ phát triển giữa các nước và vùng lãnh thổ không đều.

**D.** Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới (NICs).

**Câu 6.** “Cách mạng trắng” và “Cách mạng xanh” ở Ấn Độ là những cuộc cách mạng về lĩnh vực

**A.** nông nghiệp. **B.** du lịch. **C.** công nghiệp. **D.** dịch vụ.

**Câu 7.** Xung đột, nội chiến và bất ổn ở khu vực Tây Nam Á dẫn đến hậu quả nào sau đây?

**A.** Dân số tăng nhanh. **B.** Chênh lệch giàu – nghèo sâu sắc.

**C.** Gia tăng tình trạng đói nghèo. **D.** Thúc đẩy đô thị hóa tự phát.

**Câu 8.** Quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai động đất, núi lửa ở khu vực Đông Á là

**A.** Nhật Bản. **B.** Triều Tiên. **C.** Hàn Quốc. **D.** Trung Quốc.

**Câu 9.** Trước đây, khu vực Nam Á là thuộc địa của đế quốc

**A.** Tây Ban Nha. **B.** Mĩ. **C.** Anh. **D.** Pháp.

**Câu 10.** Người dân khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

**A.** Đạo Hin-đu. **B.** Đạo Hồi. **C.** Ki-tô giáo. **D.** Thiên Chúa giáo.

**Câu 11.** Ngành công nghiệp hiện đại của Trung Quốc là

**A.** khai thác than. **B.** điện tử - tin học.

**C.** hóa chất. **D.** luyện kim.

**Câu 12.** Đặc điểm dân cư – xã hội nào sau đây **không đúng** với Nam Á?

**A.** Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.

**B.** Tình hình chính trị - xã hội thiếu ổn định.

**C.** Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**D.** Dân cư tập trung đông nhất châu Á.

**Câu 13.** Thành tựu nông nghiệp quan trọng nhất của các nước Trung Quốc và Ấn Độ là

**A.** trở thành nước trồng cây công nghiệp lớn hàng đầu thế giới.

**B.** sản lượng lương thực lớn.

**C.** sản xuất lương thực đáp ứng đủ cho tiêu dùng trong nước.

**D.** trở thành nước xuất khẩu gạo lớn hàng đầu thế giới.

**Câu 14.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

**A.** Bu-tan. **B.** Pa-ki-xtan. **C.** Ấn Độ. **D.** Nê-pan.

**Câu 15.** Khu vực có mật độ dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á là

**A.** Đông Á. **B.** Đông Nam Á. **C.** Tây Nam Á. **D.** Nam Á.

**Câu 16.** Cây lương thực chủ yếu ở châu Á là

**A.** lúa mạch. **B.** lúa mì. **C.** ngô. **D.** lúa gạo.

**Câu 17.** Tây Nam Á **không** tiếp giáp châu lục nào sau đây?

**A.** Châu Phi. **B.** Châu Á. **C.** Châu Âu. **D.** Châu Mĩ.

**Câu 18.** Phía tây Trung Quốc có địa hình chủ yếu là

**A.** dải đồng bằng nhỏ, hẹp.

**B.** các đồng bằng rộng lớn, bằng phẳng.

**C.** vùng đồi, núi thấp.

**D.** hệ thống núi, sơn nguyên cao và hiểm trở, bồn địa lớn.

**Câu 19.** Nhịp điệu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân khu vực Nam Á chịu ảnh hưởng rất lớn bởi

**A.** nhịp điệu hoạt động của gió mùa.

**B.** nhịp điệu thay đổi của cảnh quan theo mùa.

**C.** nhịp điệu dòng chảy sông ngòi.

**D.** nhịp điệu hoạt động của dòng biển nóng – lạnh.

**Câu 20.** Quốc gia có nền kinh tế phát triển toàn diện nhất ở châu Á là

**A.** Ấn Độ. **B.** Nhật Bản. **C.** Trung Quốc. **D.** Hàn Quốc.

1. **TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1:** (2 điểm)Phân tích những khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Á.

**Câu 2:** (3 điểm) Cho bảng số liệu sau:

*Dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002*

| **Năm** | **1800** | **1900** | **1950** | **1970** | **1990** | **2002** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số dân (triệu người)** | 600 | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.
2. Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét sự thay đổi dân số châu Á giai đoạn 1800 - 2002.

***------ HẾT ------***